

Số: 6560 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2021

V/v báo cáo tình hình vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi 6 tháng đầu năm 2021

Kính gửi: Bộ kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp văn bản số 3991/BKHĐT-KTĐN ngày 23/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) về báo cáo tình hình vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi 6 tháng đầu năm 2021, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) báo cáo như sau:

I. Tình hình thu hút, vận động sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi 6 tháng đầu năm 2021

Hiện nay, Bộ GTVT đang triển khai xúc tiến đầu tư 07 dự án, cụ thể như sau:

1. Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II), vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc (thông qua EDCF)

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và Bộ GTVT phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1726/QĐ-BGTVT ngày 03/9/2020. Hiện nay, Bộ GTVT đang phối hợp với Bộ Tài chính và EDCF thống nhất nội dung dự thảo Hiệp định vay vốn cho dự án.

Tổng mức đầu tư là 1.055,598 tỷ đồng (tương đương 46,511 triệu USD); trong đó: vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc là 761,709 tỷ đồng (tương đương 33,612 triệu USD), vốn ODA viện trợ không hoàn lại để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi khoảng 11,182 tỷ đồng (tương đương 0,491 triệu USD), vốn đối ứng là 282,705 tỷ đồng (tương đương 12,45 triệu USD).

2. Dự án Cải tạo khu gian Hòa Duyệt - Thanh Luyện, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc (thông qua EDCF)

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 17/4/2017. Hiện nay, Bộ GTVT đang thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở đàm phán Hiệp định vay vốn cho dự án.

Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.530 tỷ đồng; trong đó: vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc là 1.272 tỷ đồng (tương đương 61.984 triệu KRW), vốn đối ứng là 268 tỷ đồng.

3. Dự án Đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi, vốn vay của Chính phủ Nhật Bản (thông qua JICA)

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28/10/2019. Hiện nay, Bộ GTVT đang làm thủ tục tiếp nhận viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

Tổng mức đầu tư dự kiến giai đoạn 1 khoảng 8.040,669 tỷ đồng; trong đó: vốn vay của JICA khoảng 7.054,64 tỷ đồng (tương đương 34,573 tỷ Yên), vốn đối ứng khoảng 986,035 tỷ đồng (tương đương 4,832 tỷ Yên).

4. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến Mỹ An - Cao Lãnh, vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án tại văn bản số 1099/TTg-QHQT ngày 17/8/2020. Vừa qua, Bộ GTVT đã có Tờ trình số 5034/TTTr-BGTVT ngày 31/5/2021 trình Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang giao Bộ KH&ĐT chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư dự án.

Tổng mức đầu tư dự kiến 4.701,10 tỷ đồng; trong đó: vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc khoảng 158,47 triệu USD (tương đương 3.677,21 tỷ đồng); vốn đối ứng khoảng 1.023,89 tỷ đồng.

5. Dự án Phát triển các hành lang đường thủy và Logistics khu vực phía Nam (Dự án SWLC), vốn vay IBRD của WB

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án tại văn bản số 808/TTg-QHQT ngày 10/6/2021. Hiện nay, Bộ GTVT đang thực hiện thẩm định nội bộ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để trình Thủ tướng Chính phủ giao Bộ KH&ĐT thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định.

Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 5.629,43 tỷ đồng (tương đương 242,71 triệu USD; trong đó: vốn vay IBRD của WB khoảng 158,69 triệu USD (tương đương 3.680,68 tỷ đồng), vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc khoảng 0,582 triệu USD (tương đương 13,5 tỷ đồng) để cập nhật Báo cáo nghiên cứu khả thi, vốn đối ứng khoảng 1.935,25 tỷ đồng (tương đương 83,44 triệu USD).

6. Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 sử dụng vốn dư của Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (Dự án VRAMP), vốn vay IDA của WB

Ngày 24/10/2020, Bộ GTVT đã có văn bản số 11812/BGTVT-KHĐT gửi Đề xuất chủ trương đầu tư cho Bộ KH&ĐT. Ngày 02/7/2021, WB đã có ý kiến thống nhất xem xét, tài trợ. Do đó, Bộ GTVT đề nghị Bộ KH&ĐT xem xét, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án này.

Tổng mức đầu tư dự kiến 440,38 tỷ đồng (tương đương 19,05 triệu USD); trong đó: vốn vay ODA của WB khoảng 16,75 triệu USD (tương đương 387,31 tỷ đồng); vốn đối ứng khoảng 53,07 tỷ đồng (tương đương 2,3 triệu USD). Tổng mức đầu tư không bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (GPMB) do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cam kết thực hiện tại văn bản số 3873/UBND-CN ngày 21/8/2020.

7. Dự án xây dựng cầu Ninh Cường vượt sông Ninh Cơ trên Quốc lộ 37B, sử dụng vốn dư Dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long, vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc

Ngày 16/12/2020, Bộ GTVT đã có văn bản số 12850/BGTVT-KHĐT gửi Đề xuất chủ trương đầu tư cho Bộ KH&ĐT. Ngày 9/6/2021, EDCF đã có ý kiến thống nhất xem xét, tài trợ. Do đó, Bộ GTVT đề nghị Bộ KH&ĐT xem xét, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án này.

Tổng mức đầu tư dự kiến 582,912 tỷ đồng; trong đó: vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc khoảng 20,11 triệu USD (tương đương 467,301 tỷ đồng); vốn đối ứng khoảng 115,611 tỷ đồng.

II. Đánh giá tình hình giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi 6 tháng năm 2021

1. Tình hình phân bổ, điều hành kế hoạch năm 2021 các dự án ODA

Thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính

phủ, Bộ GTVT đã giao chi tiết kế hoạch năm 2021 được 42.008,819/42.995,964 tỷ đồng, đạt 97,7% kế hoạch, trong đó vốn nước ngoài giao 4.752,232/4.836,604 tỷ đồng, đạt 98,3% kế hoạch vốn nước ngoài, còn khoảng 84 tỷ đồng kế hoạch vốn nước ngoài dự kiến sẽ giao cho Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ giai đoạn II, sử dụng vốn vay EDCF (đang hoàn thiện thủ tục đàm phán ký kết Hiệp định vay vốn), trong trường hợp không kịp hoàn thiện các thủ tục sẽ bổ sung cho dự án khác có nhu cầu.

Tính đến nay, Bộ GTVT đã nhập TABMIS cho kế hoạch vốn nước ngoài 4.752,232/4.752,232 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch đã giao cho các dự án.

Về kéo dài kế hoạch 2020 nguồn vốn nước ngoài sang năm 2021: Không có.

2. Đánh giá kết quả giải ngân đến hết tháng 06/2021

2.1 Kết quả giải ngân 06 tháng năm 2021

Tính đến hết tháng 06/2021, Bộ GTVT giải ngân 16.852 tỷ đồng, đạt 40,1% kế hoạch đã giao cho các dự án (16.852 /42.008,819 tỷ đồng).

Riêng các dự án ODA, 06 tháng giải ngân: vốn nước ngoài 1.114,4/4.752,232 tỷ đồng kế hoạch giao cho các dự án (đạt 23,5% kế hoạch đã giao cho các dự án); vốn đối ứng giải ngân 741,2/2.117,764 tỷ đồng giao cho các dự án (đạt 35% kế hoạch đã giao cho các dự án).

(Gửi kèm báo cáo chi tiết giải ngân 6 tháng năm 2021 các dự án ODA)

2.2 Đánh giá tình hình giải ngân của các dự án ODA

Bộ GTVT được giao kế hoạch vốn nước ngoài, vốn đối ứng năm 2021 cơ bản đáp ứng nhu cầu của các dự án. Kết quả giải ngân 06 tháng năm 2021 các dự án ODA của Bộ GTVT đạt tỷ lệ cao so với bình quân của cả nước và theo đúng kế hoạch dự kiến giải ngân hàng tháng của các dự án đã lập.

Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vốn nước ngoài 06 tháng năm 2021 còn có thể cao hơn nếu không ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân sau:

- Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19.
- Công tác GPMB của một số dự án chưa đạt như dự kiến.
- Do 03 dự án (Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên; Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ giai đoạn I, sử dụng vốn vay EDCF; Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc) đang thiết kế kỹ thuật và dự kiến sẽ ký Hợp đồng vào Quý III - Quý IV/2021.
- Dự án đường sắt đô thị Cát Linh-Hà Đông: Vẫn đang giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước.

3. Về dự kiến giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021

Bộ GTVT phấn đấu cơ bản giải ngân hết kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021 đã được giao Thủ tướng Chính phủ giao (4.836,604 tỷ đồng). Tuy nhiên, để có thể hoàn thành được kế hoạch giải ngân, Bộ GTVT cần sự tiếp tục hỗ trợ của Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính trong quá trình thực hiện.

4. Một số giải pháp thúc đẩy giải ngân của Bộ GTVT

- Triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ GTVT đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết tại Quyết định số 164/QĐ-BGTVT ngày 20/01/2021 và xây dựng kịch bản tăng trưởng của

Bộ đề đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng chung được Nghị quyết số 01/NQ-CP đặt ra (đóng góp qua tăng trưởng về vận tải và giải ngân vốn đầu tư).

- Thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021, Bộ GTVT đã kịp thời giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 đối với các dự án đã đủ thủ tục, điều kiện bố trí vốn theo quy định.

- Tại các quyết định giao vốn và các cuộc họp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản, Bộ GTVT đã đôn đốc các đơn vị lập tiến độ giải ngân chi tiết hàng tháng để chủ động trong công tác kiểm điểm, điều hành kế hoạch; tiếp tục đề ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt đối với các dự án đầu tư công quy mô lớn, cấp bách, các dự án trọng điểm có tính chất lan tỏa.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc không để xảy ra tình trạng chậm giao kế hoạch vốn, tồn đọng vốn, tồn đọng hồ sơ giải quyết các thủ tục dự án đầu tư; đẩy nhanh công tác nghiệm thu, quyết toán, không để dồn vào cuối năm. Chủ động rà soát tiến độ giải ngân của từng dự án để kịp thời có phương án xử lý cụ thể, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư; tăng cường phân cấp, uỷ quyền, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

- Xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể cá nhân liên quan. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp trọng tâm như: (1) Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; (2) Tăng cường trách nhiệm các cơ quan tham mưu, quy định cụ thể thời gian xử lý thủ tục phê duyệt, thủ tục nghiệm thu, thanh toán; (3) Tăng cường kiểm tra hiện trường để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; (4) Phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác GPMB; (5) Chủ động điều hòa, điều chỉnh kế hoạch vốn năm giữa các dự án để đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.

- Đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục đầu tư (thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu, quyết toán dự án đã hoàn thành...), thanh toán kịp thời, đúng yêu cầu tiến độ và quy định đối với khối lượng các hạng mục/công trình đã hoàn thành, chú trọng rà soát, rút gọn chu trình nghiệm thu, thanh toán.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Thường xuyên tổ chức họp giao ban xây dựng cơ bản, kiểm điểm tình hình thực hiện giải ngân hàng tháng, hàng Quý hoặc đột xuất đối với các nhóm dự án có tiến độ thực hiện chậm, giải ngân kế hoạch không đáp ứng yêu cầu.

5. Một số kiến nghị

Trong thời gian qua, Bộ GTVT đã nhận được sự hỗ trợ rất kịp thời từ Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, sự đồng hành của các các nhà tài trợ, đặc biệt trong quá trình xử lý một số vướng mắc của Dự án Đường sắt đô thị tuyến Cát Linh - Hà Đông, Dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành... Để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, Bộ GTVT đề nghị:

- Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính hỗ trợ sớm có ý kiến thẩm định đối với các Đề xuất dự án sử dụng vốn dư (Dự án VRAMP, Dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long, Dự án

đầu tư xây dựng cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long).

- Bộ KH&ĐT sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; đặc biệt là các quy định đối với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; gia hạn, điều chỉnh hiệp định vay vốn; sử dụng vốn dư.

- Bộ Xây dựng sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình, trong đó tháo gỡ vướng mắc quy định về mức trần chi phí tư vấn nước ngoài trong các dự án ODA, đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế¹.

(Số liệu giải ngân chi tiết, số liệu dự án dự kiến ký kết theo các Phụ lục đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHĐT (PHAMNQ).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông

¹ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình quy định: “Trường hợp thuê tổ chức tư vấn trong nước phối hợp với chuyên gia tư vấn nước ngoài để thực hiện công việc tư vấn thì chi phí thuê tư vấn xác định bằng dự toán chi phí nhưng không vượt quá 2,0 lần mức chi phí tính theo định mức tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này”. Trong khi, theo thông lệ, các dự án ODA sử dụng tư vấn nước ngoài (thiết kế, giám sát thi công...) và chi phí tư vấn nước ngoài thường cao hơn từ 4-6 lần so với tư vấn trong nước. Các chi phí tư vấn này đều được đưa vào Biên bản ghi nhớ (MoU) hoặc Biên bản thảo luận (MoD) giữa đại diện Chính phủ Việt Nam và Đoàn thẩm định dự án để làm cơ sở thương thảo, đàm phán Hiệp định vay vốn.

BÁO CÁO GIẢI HON CÁC THUƠNG TRÌNH DỰ ÁN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
 Kế toán Công văn số 6560/VT-KHĐT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ GTVT



ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư/Ban QLDA	Thời gian BD-KT	Nhà tài trợ	Quyết định đầu tư			Đã giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 31/1/2021			KH Giao 2021			Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 6/2021			Tỷ lệ % (GN/KH 2021 giao)			Ghi chú
					SỐ Đ	VỐN NN	VỐN ĐỐI ỨNG	TỔNG SỐ	VỐN NN	VỐN ĐỐI ỨNG	TỔNG	VỐN NN	VỐN ĐU'	TỔNG	VỐN NN	VỐN ĐU'	TỔNG	VỐN NN	VỐN ĐU'	
	Tổng cộng				206/2015/971	18.557.200	38.235.771	127.033.078	109.289.465	17.743.613	6.869.996	4.752.232	2.117.764	1.855.542	1.114.383	741.159	27,01	23,45	35,00	
1	Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh QL2C	Ban QLDA Thăng Long	2009-2014	EDCF	1869/QĐ-BGTVT, 29/6/2009; 1654/QĐ-BGTVT, 26/7/2011	2.060.800	766.246	2.215.209	1.833.613	381.596	20.000	-	20.000	20.000	-	20.000	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
2	Xây dựng nhà ga hành khách T2 - cảng HK QT Nội Bài	Tổng ty cảng HK VN	2010-2013	JICA	2499/QĐ-BGTVT, 27/8/2009	11.254.946	3.097.566	10.296.910	10.062.530	234.380	267.600	-	267.600	-	-	0,00	-	0,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH	
3	An toàn giao thông đường bộ Việt Nam (WB)	Ban QLDA 2	2001-2008	WB	95/QĐ-UBATGTQG, 28/3/2011	499.748	78.145	490.015	414.800	75.215	1.088	-	1.088	1.088	-	1.088	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
4	Dự án cầu Bãi Cháy	Ban QLDA 2		JICA	622/QĐ-BGTVT ngày 13/02/2015	1.377.213	446.690	-	44.000	-	44.000	44.000	-	44.000	-	44.000	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
5	Dự án GTNT3 - Hiệp định Cr.5032-VN	Ban QLDA 6	2007-2014	WB	1832/QĐ-BGTVT, 6/8/2012; 3440/QĐ-BGTVT, 03/11/2016	2.124.046	330.497	2.275.296	2.123.504	151.792	164.498	-	164.498	92.544	-	92.544	56,26	-	56,26	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
6	Dự án: Phát triển giao thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc bộ (WB6)	Ban QLDA đương thủy	2017-2022	WB	883/QĐ-BGTVT 04/4/2008; 1038/QĐ-BGTVT-02/4/2014; 3961/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016; 2329/QĐ-BGTVT ngày 13/12/2019	5.388.558	1.477.467	3.750.053	3.024.565	725.488	440.000	400.000	40.000	212.539	184.567	27.972	48,30	46,14	69,93	
7	Dự án đường hành lang ven biển phía Nam địa phận VN từ cửa khẩu Xà Xía tỉnh Kiên Giang đến giao QL1 Km 225+200 TP. Cà Mau (giai đoạn I)	Ban QLDA Mỹ Thuận	2010-2015	ADB	2797/QĐ-BGTVT, 13/9/2007; 2964/QĐ-BGTVT, 15/11/2012	6.644.227	2.187.228	7.579.555	5.596.971	1.982.584	4.417	-	4.417	4.417	-	4.417	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
8	Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn 2 đoạn Mai Dịch - Bắc hồ Linh Đàm thuộc đường vành đai III thành phố Hà Nội (Bao gồm cả 02 tiểu dự án sử dụng vốn dự)	Ban QLDA Thăng Long	2009-2014	JICA	643/QĐ-BGTVT, 13/3/2008; 2493/QĐ-BGTVT, 10/10/2012; 385/QĐ-BGTVT, 11/02/2014	4.578.108	969.295	4.980.849	4.541.113	439.736	30.000	-	30.000	30.000	-	30.000	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
9	Dự án cầu Thanh Trì và đoạn tuyến VD3, TP Hà Nội	Ban QLDA Thăng Long	2001-2017	JICA	3725/QĐ-BGTVT, 04/10/2005	5.365.338	2.295.155	6.972.459	5.325.805	1.646.654	10.000	-	10.000	10.000	-	10.000	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
10	Dự án xây dựng cầu Cần Thơ trên QL1A	Ban QLDA Mỹ Thuận	2001-2013	JICA	61/QĐ-TTg ngày 17/01/2000; 4790/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2014	8.161.496	411.468	7.003.952	6.625.679	378.273	7.000	-	7.000	7.000	-	7.000	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
11	Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 (QL217) - GD1	Ban QLDA Thăng Long	2016-2020	ADB	2314/QĐ-BGTVT, 27/9/2010; 2752/QĐ-BGTVT, 21/7/2014	1.462.500	436.800	1.412.624	1.186.581	226.043	29.934	-	29.934	-	-	0,00	-	0,00	28,79	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
12	Dự án đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông (Phần thực hiện dự án)	Ban QLDA Đường sắt	2008-2021	CN	1511/QĐ-BGTVT 25/5/2017	13.867.198	4.134.399	14.413.227	12.200.198	2.213.029	1.006.101	884.551	121.550	34.992	-	34.992	3,48	0,00	28,79	
13	Dự án đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện	Ban QLDA 2	2011-2017	JICA	1482/QĐ-BGTVT 03/8/2020	10.048.823	1.800.372	7.416.004	6.480.117	935.887	137.236	51.000	86.236	11.335	10.332	1.003	8,26	20,26	1,16	
14	Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (VRAMP)	Tổng cục ĐBVN	2014-2022	WB	3068/QĐ-BGTVT, 04/10/2013	5.260.598	1.044.914	4.661.718	3.955.268	706.450	304.930	282.930	22.000	26.400	16.900	9.500	8,66	5,97	43,18	
15	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng Mekong (DATP1, 2 & 3)	Ban QLDA Mỹ Thuận	2013-2017	ADB	3058/QĐ-BGTVT ngày 25/10/2010; 464/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2011; 465/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2011; 990/QĐ-BGTVT ngày 15/4/2013	17.396.800	2.058.246	13.793.249	12.621.488	1.171.761	217.240	98.700	118.540	79.616	79.616	-	36,65	80,66	0,00	
16	Dự án hiện đại hóa Trung tâm điều hành vận tải	Ban QLDA Đường sắt	2008-2021	Đức	1095/QĐ-ĐS, 6/9/2007; 2761/QĐ-BGTVT, 31/8/2016	225.216	53.388	151.943	140.869	11.074	4.800	-	4.800	1.675	-	1.675	34,90	-	34,90	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
17	Dự án ĐTXD cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (Hợp phần A) - Giai đoạn khởi động	Ban QLDA Hàng hải	201-2017	JICA	1461/QĐ-BGTVT 12/8/2019	14.445.922	2.043.092	13.676.460	12.423.730	1.252.730	69.730	42.793	26.937	24.800	-	24.800	35,57	0,00	92,07	
18	Dự án khôi phục cầu trên QL1 GD3 đoạn Cần Thơ - Cà Mau	Ban QLDA 2	2010-2013	WB	642/QĐ-BGTVT 15/3/2010	1.166.051	1.205.126	-	68.700	-	68.700	68.700	68.700	-	68.700	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH	
19	Dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long	Ban QLDA Thăng Long	2015-2020	Hàn Quốc	688/QĐ-BGTVT 25/2/2015; 12432/BGTVT-KHĐT ngày 27/12/2019	970.176	187.926	481.833	433.498	48.335	7.030	-	7.030	-	-	0,00	-	0,00		
20	Dự án đầu tư xây dựng Cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu thuộc tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Ban QLDA Thăng Long	2015-2019	EDCF	853/QĐ-BGTVT ngày 25/3/2014; 601/QĐ-BGTVT ngày 03/3/2017	2.469.283	402.269	1.399.897	1.113.262	286.635	24.426	-	24.426	-	-	0,00	-	0,00		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư/Ban QLDA	Thời gian BD-KT	Nhà tài trợ	Quyết định đầu tư			Đã giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 31/1/2021			KH Giao 2021			Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 6/2021			Tỷ lệ % (GN/KH 2021 giao)			Ghi chú	
					SỐ QĐ	Tổng số	Vốn NN	Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn NN	Vốn đối ứng	Tổng	Vốn NN	Vốn ĐƯ	Tổng	Vốn NN	Vốn ĐƯ	Tổng	Vốn NN		Vốn ĐƯ
21	Cải tạo, nâng cấp mạng lưới giao thông khu vực Miền Trung (ADB5)	Ban QLDA Thăng Long	2007-2012	ADB	3531/BGTVT ngày 13/12/2010	2.562.945	2.031.391	531.554	-	-	-	90.000	-	90.000	90.000	-	90.000	100,00	-	100,00	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
22	Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi	Ban QLDA Mỹ Thuận	2013-2020	EDCF	786/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2010; 432/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2013; 2388/QĐ-BGTVT ngày 14/8/2017	6.355.339	4.549.000	1.806.339	4.588.775	3.141.909	1.446.866	558.270	518.270	40.000	313.283	308.116	5.167	56,12	59,45	12,92	
23	Dự án xây dựng cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long thuộc đường vành đai III thành phố Hà Nội	Ban QLDA Thăng Long	2014-2020	JICA	Số 2660/QĐ-BGTVT ngày 03/9/2013; 74/BGTVT-KHĐT ngày 17/01/2020	5.343.438	4.523.506	819.932	2.291.226	2.022.384	268.842	290.873	264.351	26.522	130.054	124.980	5.074	44,71	47,28	19,13	
24	Dự án Tin dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2	Ban QLDA 6	2013-2021	JICA	63/QĐ-BGTVT, 8/01/2013; 197/QĐ-BGTVT, 22/01/2013; 1081/QĐ-BGTVT, 08/4/2016	6.372.499	4.677.175,000	1.695.324,000	3.855.924	3.406.709,000	449.215,000	44.832	-	44.832	43.225	-	43.225	96,42	-	96,42	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
25	Dự án ĐTXD cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Tổng cục ĐBVN	2016-2021	WB	622/QĐ-BGTVT 02/3/2016; 1698/QĐ-BGTVT 15/6/2017; 711/QĐ-BGTVT 25/4/2019	9.203.390	8.664.810	538.580	4.933.678	4.783.296	150.382	452.276	432.376	19.900	150.387	147.651	2.736	33,25	34,15	13,75	
26	Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên	Ban QLDA 2	2017-2023	WB	982/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2019	3.654.440	3.567.650	86.790	21.189	0	21.189	663.336	653.091	10.245	29.347	26.489	2.858	4,42	4,06	27,90	
27	Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh	Ban QLDA Đường sắt	2020-2025	EDCF	705/QĐ/TTg 28/4/2016; 3351/QĐ-BGTVT 06/12/2017; 2215/QĐ-BGTVT 27/11/2020	2.010.707	1.764.415	246.292	-	0	0	88.000	78.000	10.000	1.566	-	1.566	1,78	0,00	15,66	
28	Thành phần 1A thuộc Dự án đường Tân Vạn - Nhơn Trạch	Ban QLDA Mỹ Thuận	2020-2025	EDCF	497/QĐ-BGTVT 19/02/2016; 154/QĐ-BGTVT 12/02/2020	5.329.560	4.180.080	1.149.480	1.000	0	1000	159.410	144.000	15.410	15.754	9.590	6.164	9,88	6,66	40,00	
29	Nâng cấp QL1 GĐ 3 (Cần Thơ -Năm Căn) và các đoạn ngập Đông Hà Quảng Ngãi) và Hiệp định bổ sung xây dựng 58 Km đường nhánh và cầu Gánh Hào	Ban QLDA Thăng Long	2011-2014	WB	1269/QĐ-BGTVT 12/6/2006	3.426.405	2.401.485	1.024.920	-	-	-	8.000	-	8.000	7.052	-	7.052	88,15	-	88,15	Bổ trí KH 2021 để hoàn ứng trước KH
30	Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ sử dụng vốn vay EDCF (giai đoạn I)	Ban QLDA 2	2020-2024	EDCF	138/QĐ-BGTVT ngày 16/01/2017; 1040/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2019	1.498.381	1.145.520	352.861	34.379	28.000	6.379	379.820	194.935	184.885	2.105	1.076	1.029	0,55	0,55	0,56	
31	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc	Ban QLDA 2	2019-2024	ADB	2034/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2018; 1630/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019	5.339.591	4.351.011	988.580	19.000	0	19.000	695.680	356.430	339.250	23.663	-	23.663	3,40	0,00	6,98	
32	Tuyến nối Quốc lộ 91 và Tuyến tránh thành phố Long Xuyên	Ban QLDA Mỹ Thuận	2020-2023	ADB	612/QĐ-TTg ngày 05/5/2017; 2527/QĐ-BGTVT ngày 22/11/2018; 309/QĐ-BGTVT ngày 03/3/2020	2.106.710	2.090.800	15.910	219.924	212.852	7.072	356.715	350.805	5.910	205.066	205.066	-	57,49	58,46	0,00	
33	Dự án QL 3 mới đoạn Hà Nội - Thái Nguyên	Ban QLDA 2	2014-2018	WB	1611/QĐ-BGTVT, 10/7/2012	10.217.230	6.664.310	3.552.920	8.096.730	5.590.724	2.506.006	224.054	-	224.054	174.934	-	174.934	78,08	-	78,08	Bổ trí KH 2021 để trả nợ đọng XDDB

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI DỰ KIẾN KÝ KẾT
TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021
 Kèm theo Công văn số 60/GTVT-KHĐT, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị: Triệu USD

TT	Tên chương trình, dự án	Thời gian BĐ-KT	Cơ quan chủ quản	Nhà tài trợ	Dự kiến ký kết trong 6 tháng cuối năm 2021					Thời gian dự kiến ký kết	Ghi chú
					Tổng ODA và vốn vay ưu đãi	Trong đó:			Vốn đối ứng		
						Vốn vay ODA	Vay ưu đãi	Viện trợ KHL			
1	Dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (Giai đoạn II)	2022-2024	Bộ GTVT	EDCF	34,103	33,612		0,491	12,45	T12/2021	
2	Dự án Cải tạo khu gian Hòa Duyệt - Thanh Luyên, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh		Bộ GTVT	EDCF	55,63	54,83		0,80	12,33	T12/2021	
3	Dự án Đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi	2022-2027	Bộ GTVT	JICA	649,738	324,4	324,4	0,938	324,4	T5/2022	
4	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến Mỹ An - Cao Lãnh		Bộ GTVT	EDCF	158,47	158,47			44,13	Chưa xác định	
5	Dự án Phát triển các hành lang đường thủy và Logistics khu vực phía Nam” (Dự án SWLC) vay vốn WB	2021-2025	Bộ GTVT	WB	159,27	158,69		0,58	83,44	T3/2022	
6	Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 sử dụng vốn dư của Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam	11/2021- 11/2022	Bộ GTVT	WB	16,75	16,75			2,30	Dự kiến T10/2021	
7	Dự án xây dựng cầu Ninh Cường vượt sông Ninh Cơ trên Quốc lộ 37B, sử dụng vốn dư Dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long		Bộ GTVT	EDCF	20,21	20,21			5,00	Chưa xác định	
Tổng cộng											